TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2024/HS-ST
Ngày: 07-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

- Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Viết T**, sinh năm 1982; tại Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công H và bà Nguyễn Thị Ánh X; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 01/02/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung là 04 năm tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST.

Nhân thân:

- Ngày 13/5/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2010/HSST.

- Ngày 17/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2014/HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 53/77, tổ 77, khu phố 9, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1980; địa chỉ: Số X, đường C, Khu phố 5, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Viết T là đối tượng không có nghề nghiệp và không có nơi ở cố định. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-xám, biển số 59S2-010.04 đi trên các con đường trên địa bàn phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà chị Phan Thị Ngọc T, địa chỉ tại số 53/77, tổ 77, khu phố 9, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì thấy nhà không khóa cổng nên T mở cửa rồi đi vào bên trong phòng ngủ và thấy có 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 3520, màu đen để trên bàn. T quan sát bên trong nhà không có ai rồi lấy chiếc máy tính xách tay để trên bàn. Sau đó, T lấy chiếc áo thun, màu xanh lá cây, cổ tròn, tay ngắn, phía trước túi áo bên trái có ghi chữ "Fashion", đang phơi ở ngoài sân nhà chị T quấn chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 3520, màu đen rồi đem đi ra xe mô tô biển số 59S2-010.04 để chạy đi. Lúc này, chị T nhìn thấy và truy hô "Trộm"; T leo lên xe mô tô, biển số 59S2-010.04 chuẩn bị nổ máy xe chạy thì bị lực lượng Công an phường Tân An tuần tra gần đó phát hiện và bắt giữ T cùng vật chứng mà T lấy trộm được rồi đưa T về trụ sở Công an phường Tân An để làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 01 máy tính xách tay và 01 áo thun của chị T nên Công an phường Tân An tiến hành lập biên bản Bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Dell Latitude 3520, màu đen; 01 áo thun màu xanh lá cây, cổ tròn, tay ngắn, phía trước túi áo bên trái có ghi chữ "Fashion"; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-xám, biển số 59S2-010.04.

Cùng ngày 27/9/2023, Công an Phường Tân An đã chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng T cùng số vật chứng đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 3520, màu đen, trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng); 01 chiếc áo thun, màu xanh lá cây, cổ tròn, tay ngắn, phía trước túi áo bên trái có ghi chữ Fashion, trị giá 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng).

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 3520, màu đen; 01 chiếc áo thun, màu xanh lá cây, cổ tròn, tay ngắn, phía trước túi áo bên trái có ghi chữ Fashion; quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị

Phan Thị Ngọc T nên ngày 06/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành giao trả cho chị T, theo Quyết định xử lý vật chứng số 261 cùng ngày 06/10/2023.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-xám, biển số 59S2-010.04, quá trình điều tra xác định, chị Trần Thị Bích N là người đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Chị N và T khai nhận, xe mô tô trên do chị N cho T mượn để làm phương tiện đi lại (T là bạn chị N), việc T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản chị N không biết nên ngày 26/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành giao trả xe cho chị N, theo Quyết định xử lý vật chứng số 318 ngày 20/11/2023.

Cáo trạng số 32/CT-VKSTDM 16/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Viết T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Về vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/9/2023, tại nhà số 53/77, tổ 77, khu phố 9, phường Y, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Viết T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách

tay, nhãn hiệu Dell Latitude 3520, màu đen, trị giá 10.500.000 đồng và 01 chiếc áo thun trị giá 40.000 đồng, tổng cộng 10.540.000 đồng (mười triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) của chị Phan Thị Ngọc T định tẩu thoát thì bị chị T cùng Tổ tuần tra Công an phường Tân An phát hiện và bắt quả tang. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, từng bị Toà án xét xử về tội " Đánh bạc" và "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích nay lại phạm tội mới, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả lại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án và biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Viết T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Sinh